

ECO - VCL

VAN CỬA LẬT LẮP NGOÀI ỐNG

*Giải pháp chống chảy ngược lắp
trực tiếp bên ngoài đầu ống.*



AE • CE • E • AEE • CEE • EE

01

LẮP NGOÀI ĐẦU ỐNG

Cấu hình lắp chụp bên ngoài đầu ống.

02

ĐÓNG MỞ TỰ ĐỘNG

Cánh van vận hành theo dòng nước và chiều dòng chảy.

03

NHIỀU CẤU HÌNH

Lựa chọn theo loại ống, kích thước và điều kiện lắp đặt.

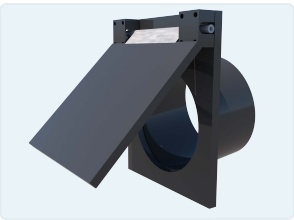
DANH MỤC SẢN PHẨM

VAN CỬA LẬT LẮP NGOÀI ỐNG

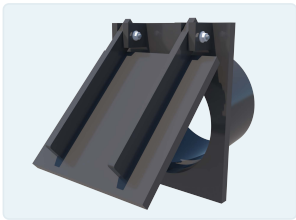
Lựa chọn cấu hình theo loại ống và kích thước thực tế tại vị trí lắp đặt.

ỐNG HDPE

AE • CE • E



KIỂU AE



KIỂU CE



KIỂU E

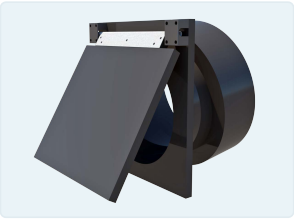
KẾT NỐI
Lắp ngoài đầu ống

KIỂM TRA
ID đầu lắp van

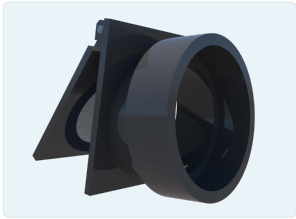
LỰA CHỌN
Theo kích thước thực tế của ống

ỐNG HDPE HAI VÁCH

AEE • CEE • EE



KIỂU AEE



KIỂU CEE



KIỂU EE

KẾT NỐI
Lắp ngoài đầu ống

KIỂM TRA
ID đầu lắp van

LỰA CHỌN
Theo kích thước thực tế của ống

ỐNG BÊ TÔNG

KIỂU E – CẤU HÌNH CHUYÊN DỤNG



Đối chiếu ID của đầu lắp van với kích thước thực tế của đầu ống bê tông.

LỰA CHỌN VAN & CẤU HÌNH LẮP ĐẶT

VAN CỬA LẬT LẮP NGOÀI ỐNG

Bắt đầu từ loại ống và kích thước thực tế — sau đó đối chiếu ID đầu lắp van để chọn model phù hợp.

01. LỰA CHỌN THEO LOẠI ỐNG

ĐIỀU KIỆN / NHU CẦU	AE	CE	E	AEE	CEE	EE
Lắp ngoài đầu ống	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Ống HDPE trơn	✓	✓	✓	—	—	—
Ống HDPE hai vách	—	—	—	✓	✓	✓
Ống bê tông	—	—	✓*	—	—	—
Đối chiếu ID đầu lắp	✓	✓	✓	✓	✓	✓

* Kiểu E có cấu hình chuyên dùng lắp ngoài ống bê tông.

02. CẤU HÌNH LẮP ĐẶT ĐIỂN HÌNH



NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN KÍCH THƯỚC

SIZE • OD ỐNG • ID ĐẦU LẮP VAN

Đối với van cửa lật lắp ngoài ống, cần đối chiếu kích thước thực tế tại vị trí lắp trước khi lựa chọn model.

01 BA KHÁI NIỆM CẦN PHÂN BIỆT



SIZE

Kích cỡ / model danh nghĩa dùng để nhận diện dải sản phẩm.



OD

Đường kính ngoài thực tế của ống tại vị trí lắp van.



ID

Đường kính trong của đầu lắp van dùng để đối chiếu với ống.

02 NGUYÊN TẮC ĐỐI CHIẾU OD ỐNG ↔ ID VAN

ỐNG TẠI VỊ TRÍ LẮP



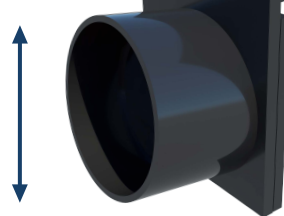
ØOD ỐNG THỰC TẾ

ĐỐI CHIẾU



không tự quy đổi theo Size

ĐẦU LẮP VAN



ØID ĐẦU LẮP VAN

03 QUY TRÌNH CHỌN MODEL



XÁC ĐỊNH
LOẠI ỐNG



ĐO OD
THỰC TẾ



ĐỐI CHIẾU
ID VAN



CHỌN
MODEL



KHÔNG CHỌN VAN CHỈ DỰA TRÊN TÊN GỌI / SIZE CỦA ỐNG

Ví dụ: Size 225 không có nghĩa ID đầu lắp van bắt buộc bằng 225 mm. Cần tra đúng ID của model và đối chiếu với kích thước ống thực tế.

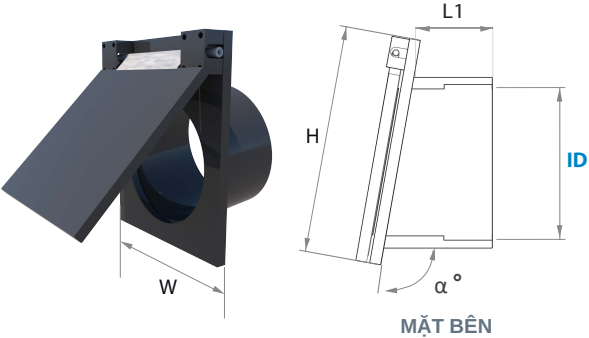
LẮP NGOÀI ỐNG

KIỂU AE • KIỂU CE

Dùng cho hệ thống thoát nước • Ngăn mùi, ngăn triều • Lắp ngoài ống

KIỂU AE

Size 200–315



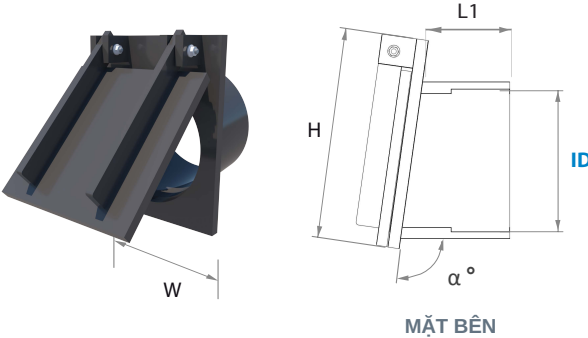
VẬT LIỆU

Thân: HDPE
Nắp: HDPE
Tấm dẫn hướng: Thép không gỉ
Giống nắp: Cao su
Bản lề: Thép không gỉ

ĐIỂM PHÂN BIỆT: Bản lề thép không gỉ

KIỂU CE

Size 200–315



VẬT LIỆU

Thân: HDPE
Nắp: HDPE
Tấm dẫn hướng: Thép không gỉ
Giống nắp: Cao su
Bản lề: Thép không gỉ

ĐIỂM PHÂN BIỆT: Bản lề nhựa HDPE

BẢNG KÍCH THƯỚC

ID là đường kính trong đầu lắp van. Đơn vị kích thước: mm.

Model	ID	W	H	L1	α°	Model	ID	W	H	L1	α°
EV200AE	202	250	310	120	98	EV200CE	202	250	310	120	98
EV225AE	227	250	310	120	98	EV225CE	227	250	310	120	98
EV250AE	252	300	350	130	98	EV250CE	252	295	355	130	98
EV315AE	317	380	420	130	98	EV315CE	317	365	400	130	98

KIỂU AE

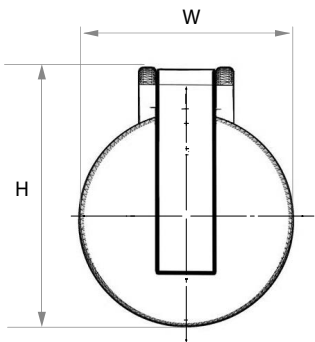
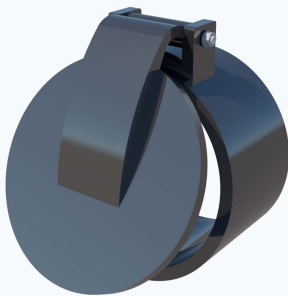
KIỂU CE

LƯU Ý LỰA CHỌN

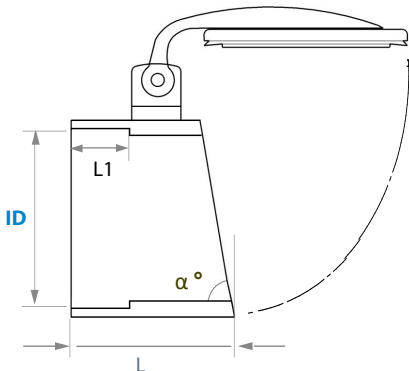
Đường kính ngoài thực tế của ống tại vị trí lắp phải phù hợp với ID của đầu lắp van. Đối chiếu kích thước thực tế trước khi lựa chọn model.

LẮP NGOÀI ỐNG
KIỂU E

Dải model rộng • Lắp ngoài ống • Có cấu hình chuyên dùng cho ống bê tông



MẶT TRƯỚC



MẶT BÊN

VẬT LIỆU

Thân: HDPE
Nắp: HDPE
Tấm dẫn hướng: Thép không gỉ
Gioăng nắp: Cao su
Bản lề: Thép không gỉ

ỨNG DỤNG

Hệ thống thoát nước
Ngăn mùi, ngăn triều
Lắp ngoài ống

BẢNG KÍCH THƯỚC • CẤU HÌNH TIÊU CHUẨN

Đơn vị: mm

Model	ID	W	H	L	L1	α°
EV160E	162	180	248	220	100	82
EV168E	170	180	248	220	100	82
EV200E	202	241	293	225	100	82
EV216E	218	266	318	220	100	82
EV225E	227	266	318	235	100	82
EV250E	252	280	348	240	100	82
EV315E	317	353	400	262	100	82
EV355E	357	400	468	265	>10	86
EV400E	402	450	518	265	>10	86
EV450E	452	500	568	275	>10	86
EV500E	502	560	648	285	>10	86
EV560E	562	630	728	295	>10	86
EV630E	632	710	798	345	>10	86
EV710E	712	800	922	250	150	87
EV800E	802	900	1020	250	150	87
EV900E	902	1000	1120	250	150	87

CẤU HÌNH CHUYÊN DÙNG LẮP NGOÀI ỐNG BÊ TÔNG

EV720E *	720	800	922	250	150	87
EV964E *	964	1024	1130	250	150	87
EV1204E *	1204	1300	1400	250	150	87

LẮP NGOÀI ỐNG HAI VÁCH

KIỂU AEE • KIỂU CEE



Cấu hình lắp ngoài ống HDPE HAI VÁCH • Size 180–400

KIỂU AEE

HDPE hai vách

MẶT BÊN

VẬT LIỆU

Thân: HDPE
Nắp: HDPE
Tấm dẫn hướng: Thép không gỉ
Gioăng nắp: Cao su
Bản lề: Thép không gỉ

BẢN LỀ: THÉP KHÔNG GỈ

KIỂU CEE

HDPE hai vách

MẶT BÊN

VẬT LIỆU

Thân: HDPE
Nắp: HDPE
Tấm dẫn hướng: Thép không gỉ
Gioăng nắp: Cao su
Bản lề: Thép không gỉ

BẢN LỀ: NHỰA HDPE

BẢNG KÍCH THƯỚC

Đơn vị kích thước: mm

Model	ID	W	H	L	α°	Model	ID	W	H	L	α°
EV180AEE	168/ 174	240	300	100	98	EV180CEE	168 / 174	240	300	100	98
EV225AEE	218/ 228	250	310	100	98	EV225CEE	218 / 228	250	310	100	98
EV250AEE	274/ 280	300	350	100	98	EV250CEE	274 / 280	325	365	100	98
EV315AEE	328/ 338	380	420	100	98	EV315CEE	328 / 338	380	420	100	98
EV400AEE	438/ 450	460	500	100	98	EV400CEE	438 / 450	460	500	100	98

KIỂU AEE

KIỂU CEE

LƯU Ý VỀ ID

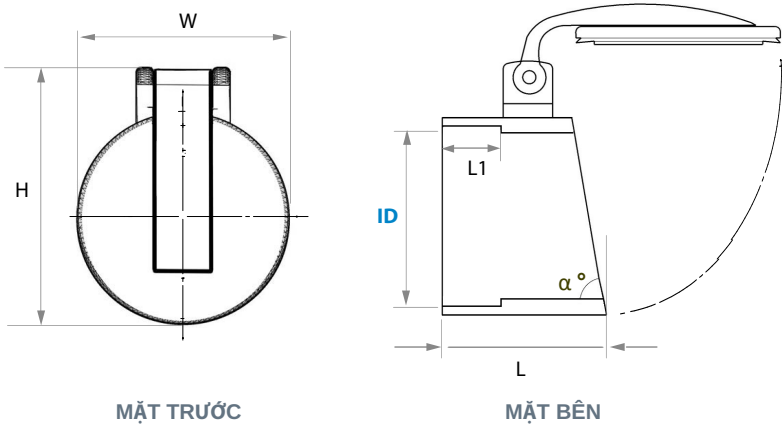
Catalogue thể hiện HAI giá trị ID cho mỗi model AEE/CEE (ví dụ EV225: 218 / 228 mm). Hai giá trị là hai cấu hình hay quy ước tương thích ống HDPE hai vách.

LẮP NGOÀI ỐNG HAI VÁCH
KIỂU EE

Cấu hình lắp ngoài ống HDPE HAI VÁCH • Size 180–400



CẤU HÌNH & KÍCH THƯỚC



Đầu lắp van sử dụng ID để đối chiếu với OD thực tế của ống.

KIỂU EE



VẬT LIỆU

Thân: HDPE
Nắp: HDPE
Tấm dẫn hướng: Thép không gỉ
Gioăng nắp: Cao su
Bản lề: HDPE, bu lông thép không gỉ

ỨNG DỤNG

- Dùng cho hệ thống thoát nước
- Ngăn mùi, ngăn triều
- Lắp ngoài ống HDPE HAI VÁCH

BẢNG KÍCH THƯỚC

Đơn vị kích thước: mm

Model	ID	W	H	L	L1	α°
EV180EE	168 / 174	200	268	220	100	82
EV225EE	218 / 228	250	318	220	100	82
EV250EE	274 / 280	315	383	240	100	82
EV315EE	328 / 338	400	468	265	110	86
EV400EE	438 / 450	500	568	275	120	86

LƯU Ý VỀ ID

Catalogue thể hiện HAI giá trị ID cho mỗi model AEE/CEE (ví dụ EV225: 218 / 228 mm). Hai giá trị là hai cấu hình hay quy ước tương thích ống HDPE hai vách.

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

ECO-VCL lắp ngoài ống • Thực hiện theo kích thước thực tế tại vị trí lắp

TRƯỚC KHI LẮP ĐẶT

- Đường kính ngoài thực tế của ống tại vị trí lắp phải phù hợp với đường kính trong (ID) của đầu lắp van.
- Đối chiếu kích thước thực tế trước khi lựa chọn model.
- Đầu ống không ba vĩa, sắc cạnh.

BƯỚC 1

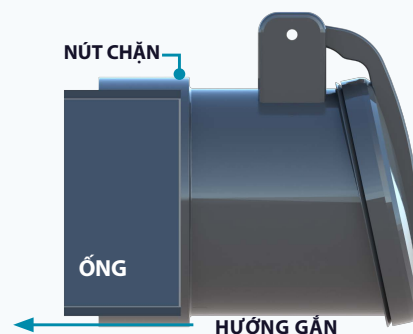
Bôi mỡ PU vào đầu đường ống.

BƯỚC 2

Đẩy van vào ống cho đến khi đầu ống chạm vào gờ cuối

BƯỚC 3

Khoan lỗ, dùng vít rút cố định thân van và ống



BẢO TRÌ ĐỊNH KỲ

Khuyến nghị vận hành • Chu kỳ cụ thể cần Kỹ thuật phê duyệt theo điều kiện công trình

01

CÁNH VAN & BẢN LỀ

Kiểm tra đóng/mở tự do; loại bỏ rác, bùn và vật cản quanh cánh, vùng bản lề.

02

GIOĂNG & MẶT LÀM KÍN

Vệ sinh bề mặt tiếp xúc; kiểm tra gioăng có rách, biến dạng hoặc mài mòn bất thường.

03

LIÊN KẾT VAN – ỐNG

Kiểm tra vị trí van, vít rút và vùng liên kết PU; không để van xô dịch hoặc lỏng.

04

SAU BẢO TRÌ

Đóng/mở cánh bằng tay và thử dòng chảy; xác nhận cánh mở theo chiều xả và trở về vị trí đóng.

ECO-VCL

GIẢI PHÁP CHỐNG CHẢY NGƯỢC



CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA Á CHÂU

Hà Nội: Kho D3, Cụm kho xưởng số 8, Lô 6 KĐT Đền Lũ 1, Phố Tân Mai, Phường Tương Mai.
Chi nhánh HCM: Số 569/50 Đường Lê Trọng Tấn, Phường Bình Hưng Hòa.

